TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-4-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến;

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thu Hồng Em - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc: *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/3/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Quang S, sinh năm 1976 (có mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Chị Ngô Thị Kim T, sinh năm 1986 (có mặt);

Cư trú: Khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh* Huỳnh Quang S *trình bày*:

Thông qua người mai mối, anh và chị Ngô Thị Kim T quyết định chung sống vào năm 2009, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND thị trấn A, ngày 28/01/2010.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng thời gian gần đây từ tháng 8/2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có nhiều bất

đồng quan điểm sống, nguyên nhân do chị T không chung thủy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, chị T còn không tôn trọng ba chồng. Hiện tại vợ chồng vẫn sống chung một nhà. Nhưng nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, nên yêu cầu ly hôn với chị Ngô Thị Kim T.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngô Tường V, sinh ngày 30/3/2010 và cháu Huỳnh Ngô Ngân K, sinh ngày 14/10/2014. Hiện con chung đang sống với vợ chồng. Khi ly hôn, tùy theo nguyện vọng của con, con muốn sống với ai thì người đó nuôi. Nếu hai con đồng ý theo mẹ thì anh đồng ý giao con cho chị T nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng mỗi bé 1.000.000 đồng/ tháng cho đến khi hai cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* Q*uá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn chị* Ngô Thị Kim T *trình bày có nội dung như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị rất yêu thương chồng, không đồng ý ly hôn. Hiện tại vợ chồng vẫn sống chung một nhà. Mùng 3 Tết vợ chồng cùng hai con về nhà ngoại anh S cúng như thường lệ. Chị muốn có gia đình hạnh phúc cho hai con, chị luôn chung thủy với chồng, do anh S nghe lời người ngoài nên mới hiểu lầm chị, chị hoàn toàn không có ngoại tình. Hai con của chị cũng không muốn ba mẹ ly hôn, khi nhắc đến việc ly hôn thì hai con đều khóc. Vợ chồng chị vẫn sống như trước đến nay, thỉnh thoảng những lúc nóng giận nên có cự cãi với nhau nhưng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, cuộc sống vợ chồng hiện tại vẫn bình thường Sau khi cãi nhau, chị có chủ động nói chuyện để hàn gắn vợ chồng, vẫn làm công việc nội trợ, chăm sóc gia đình mỗi ngày.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Huỳnh Ngô Tường V, sinh ngày 30/3/2010 và cháu Huỳnh Ngô Ngân K, sinh ngày 14/10/2014. Hiện con chung đang sống với vợ chồng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: Anh S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án chấp nhận cho anh được ly hôn với chị T. Về con chung: đồng ý giao hai cháu cho chị T nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn chị T: chị vẫn con yêu thương chồng, không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Do cự cãi nhỏ nhặt, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh S và chị T chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà, vẫn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Quang S. Về con chung: do không chấp nhận yêu

cầu ly hôn nên không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh S phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về Ly hôn, nuôi con; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Quang S và chị Ngô Thị Kim T đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn A (giấy chứng nhận số 63 ngày 28/01/2010); Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Huỳnh Quang S xin được ly hôn với chị Ngô Thị Kim T. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, trở thành một tế bào của xã hội, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên, anh S cho rằng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, nhưng trong trường hợp này phía anh S nêu ra lý do mâu thuẫn và không xác định rõ cụ thể mâu thuẫn trong khi chị T đã thể hiện sự chân thành trong việc hàn gắn quan hệ vợ chồng, mong muốn anh S gạt bỏ những mâu thuẫn nhỏ để lo cho các con. Đồng thời, hiện tại các con của anh chị không muốn cha mẹ xa nhau và thực tế cả 02 người vẫn còn đang sống chung nhà. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Quang S và chị Ngô Thị Kim T chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vẫn còn và mục đích hôn nhân giữa 02 người chưa thể hiện sự đổ vỡ nên căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 cần xem xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Quang S và chị Ngô Thị Kim T.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản chung*: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Quang S đối với chị Ngô Thị Kim T nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4] *Về án phí sơ thẩm*: Do anh Huỳnh Quang S có yêu cầu xin ly hôn với chị Ngô Thị Kim T và không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Huỳnh Quang S đối với chị Ngô Thị Kim T.

2. *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản chung*: Không đề cập xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Quang S phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0004420 ngày 17/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang, được khấu trừ nên anh S đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Huỳnh Quang S và chị Ngô Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND.Châu Thành;
- Chi cục THADS.Châu Thành;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Phòng KTNV và THA;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh